

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ
TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP
NGHỀ: NHÂN GIỐNG VÀ TRỒNG TRÀM TRÊN
VÙNG ĐẤT NGẬP PHÈN

*(Phê duyệt tại Quyết định số 590 /QĐ-BNN-TCCB ngày 26 tháng 4 năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

Hà Nội, 2013

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP
CHO NGHỀ: NHÂN GIỐNG VÀ TRỒNG TRÀM TRÊN ĐẤT NGẬP PHÈN**
(*Phê duyệt tại Quyết định số 590/QĐ-BNN-TCCB ngày 26 tháng 4 năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*)

Tên nghề: Nhân giống và trồng tràm trên đất ngập phèn.

Trình độ đào tạo: Sơ cấp nghề.

Đối tượng tuyển sinh: Lao động nông thôn trong độ tuổi lao động, có đủ sức khỏe, có trình độ học vấn từ tiểu học trở lên và có nhu cầu học nghề “Nhân giống và trồng tràm” trên đất ngập phèn.

Số lượng môn học, mô đun đào tạo: 04 mô đun.

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ sơ cấp nghề.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp

- Kiến thức

- + Nêu được đặc điểm hình thái của hai loại tràm (tràm ta, tràm úc) trên vùng đất ngập phèn;
- + Mô tả được các phương pháp thu hái và bảo quản tràm;
- + Liệt kê được các bước kỹ thuật trong quy trình nhân giống, trồng tràm trên vùng đất ngập phèn;
- + Nêu được biện pháp kỹ thuật chăm sóc, bảo vệ, nuôi dưỡng rừng tràm;

- Kỹ năng

- + Thu hái và bảo quản được quả tràm giống;
- + Lựa chọn được khu đất trồng tràm;
- + Thực hiện đúng yêu cầu kỹ thuật chuẩn bị đất trồng tràm;
- + Thực hiện đúng yêu cầu kỹ thuật nhân giống, trồng tràm;
- + Thực hiện các biện pháp chăm sóc, bảo vệ và nuôi dưỡng tràm trên vùng đất ngập phèn; Xử lý được các sự cố thông thường xảy ra trong quá trình phòng chống cháy rừng;
- + Khai thác tràm đúng yêu cầu kỹ thuật;

- Thái độ

- + Trung thực, có ý thức tuân thủ quy trình kỹ thuật khi thực hiện các công việc trong nghề nhân giống và trồng tràm;

- + Có trách nhiệm đối với sản phẩm làm ra và có ý thức bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ nền nông nghiệp bền vững;
- + Sẵn sàng chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm tích lũy được với đồng nghiệp và cộng đồng.

2. Cơ hội việc làm

Sau khi học xong chương trình đào tạo nghề, học viên có khả năng hành nghề tại các trang trại trồng rừng trà; cơ sở nhân giống, hộ gia đình, các cơ sở sản xuất kinh doanh có đất trồng được trà, ban quản lý rừng.

II. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC TỐI THIỂU

1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian đào tạo: 03 tháng;
- Thời gian học tập: 11 tuần;
- Thời gian thực học tối thiểu: 400 giờ;
- Thời gian kiểm tra hết mô đun và ôn, kiểm tra kết thúc khóa học: 40 giờ (Trong đó ôn và kiểm tra kết thúc khóa học: 20 giờ).

2. Phân bổ thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian học tập: 440 giờ;
- Thời gian thực học các mô đun đào tạo nghề: 400 giờ, trong đó:
 - + Thời gian học lý thuyết: 80 giờ;
 - + Thời gian học thực hành: 320 giờ.

III. DANH MỤC CÁC MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN HỌC TẬP

| Mã MĐ | Tên mô đun | Thời gian đào tạo (giờ) | | | |
|---|-----------------------------|-------------------------|-----------|------------|-----------|
| | | Tổng số | Trong đó | | |
| | | | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra* |
| MĐ 01 | Nhân giống trà | 150 | 28 | 110 | 12 |
| MĐ 02 | Trồng và chăm sóc trà | 140 | 26 | 102 | 12 |
| MĐ 03 | Bảo vệ, nuôi dưỡng rừng trà | 70 | 14 | 48 | 8 |
| MĐ 04 | Khai thác và tiêu thụ trà | 60 | 12 | 42 | 6 |
| <i>Ôn và kiểm tra kết thúc khóa học</i> | | 20 | | | 20 |
| Tổng cộng | | 440 | 80 | 302 | 58 |

* Ghi chú: Tổng số giờ kiểm tra (58 giờ) bao gồm: số giờ kiểm tra định kỳ trong từng mô đun (18 giờ - tính vào giờ thực hành); số giờ kiểm tra hết các mô đun (20 giờ) và số giờ ôn, kiểm tra kết thúc khóa học (20 giờ).

IV. CHƯƠNG TRÌNH VÀ GIÁO TRÌNH MÔ ĐUN ĐÀO TẠO

(Nội dung chi tiết chương trình và giáo trình mô đun xem tại trang web: <http://www.omard.gov.vn> ; Mục: Chương trình và giáo trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp)

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

1. Hướng dẫn xác định danh mục các mô đun đào tạo nghề; Thời gian, phân bố thời gian và chương trình cho mô đun đào tạo nghề

Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề “Nhân giống và trồng trà” trên vùng đất ngập phèn được dùng giảng dạy cho lao động nông thôn có nhu cầu học nghề. Khi học viên học đủ các mô đun trong chương trình này và đạt kết quả trung bình trở lên tại kỳ kiểm tra kết thúc khoá học sẽ được cấp chứng chỉ sơ cấp nghề.

Theo yêu cầu của người học, có thể dạy độc lập một hoặc một số mô đun trong chương trình cho các học viên và cấp giấy chứng nhận học nghề là đã hoàn thành các mô đun đó.

Chương trình gồm 04 mô đun như sau:

- Mô đun 01: “Nhân giống trà” có thời gian đào tạo 150 giờ, trong đó có 28 giờ lý thuyết, 110 giờ thực hành, 12 giờ kiểm tra. Mô đun này trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng thực hiện các công việc: nhận biết đặc điểm hình thái của cây trà ta, trà úc; thu hái, chế biến, bảo quản quả/ hạt trà giống; nhân giống và chăm sóc cây ươm.

- Mô đun 02: “Trồng và chăm sóc trà” có thời gian đào tạo 140 giờ, trong đó có 26 giờ lý thuyết, 102 giờ thực hành, 12 giờ kiểm tra. Mô đun này trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng thực hiện các công việc: chọn đất; thiết kế đất trồng; xác định mật độ trồng; chọn được cây trồng đạt tiêu chuẩn; trồng cây rễ trần; trồng cây túi bầu và chăm sóc cây trà trên vùng đất ngập phèn.

- Mô đun 03: “Bảo vệ và nuôi dưỡng rừng trà” có thời gian đào tạo 70 giờ, trong đó có 14 giờ lý thuyết, 48 giờ thực hành, 8 giờ kiểm tra. Mô đun này trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng thực hiện các công việc: kiểm tra; vệ sinh; tỉa thưa; phòng cháy, chữa cháy và ngăn chặn các hành vi phá hoại rừng trà trên vùng đất ngập phèn.

- Mô đun 04: “Khai thác và tiêu thụ trà” có thời gian đào tạo 60 giờ, trong đó có 12 giờ lý thuyết, 42 giờ thực hành và 6 giờ kiểm tra; Mô đun này trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng thực hiện các công việc: khai thác; tính toán chi phí đầu tư, lợi nhuận; xác định giá bán và tổ chức tiêu thụ trà trên vùng đất ngập phèn.

Đánh giá kết quả học tập của người học trong toàn khóa học bao gồm: kiểm tra trong quá trình học tập và kiểm tra kết thúc khóa học được thực hiện

theo “*Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề hệ chính quy*”, ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc khóa học

| TT | Nội dung kiểm tra | Hình thức kiểm tra | Thời gian kiểm tra |
|-------------------------|-------------------|----------------------------|--------------------|
| Kiến thức, kỹ năng nghề | | | |
| 1 | Kiến thức nghề | Vấn đáp, trắc nghiệm | Không quá 60 phút |
| 2 | Kỹ năng nghề | Bài thực hành kỹ năng nghề | Không quá 12 giờ |

3. Các chú ý khác

Chương trình dạy nghề “*Nhân giống và trồng tràm trên vùng đất ngập phèn*” có thể tổ chức giảng dạy tại các địa phương hoặc các cơ sở dạy nghề có đủ điều kiện cơ sở vật chất.

Khi tổ chức dạy nghề, các cơ sở đào tạo cần mời thêm các chuyên gia, người sản xuất có kinh nghiệm tham gia giảng dạy, hướng dẫn để chia sẻ kinh nghiệm với người học, đồng thời tổ chức cho người học đi tham quan tại các cơ sở trồng, chế biến tràm thành đạt để học hỏi và thấy được hiệu quả thiết thực của nghề này.

Có thể tổ chức các hoạt động ngoại khoá và hoạt động văn hoá, thể thao khác khi có đủ điều kiện.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Nhân giống trà

Mã số mô đun: MĐ 01

**Nghề: Nhân giống và trồng trà trên vùng đất
ngập phèn**

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN NHÂN GIỐNG TRÀM

Mã số mô đun: MĐ 01

Thời gian mô đun: 150 giờ (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành: 110 giờ; Kiểm tra hết mô đun: 12 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

1. Vị trí

Mô đun nhân giống trà là mô đun chuyên môn nghề trong chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp của nghề “Nhân giống và trồng trà trên vùng đất ngập phèn”; được giảng dạy đầu tiên và trước mô đun trồng và chăm sóc trà. Mô đun này cũng có thể giảng dạy độc lập theo yêu cầu của người học.

2. Tính chất

Mô đun nhân giống trà là mô đun trọng tâm của nghề, nhằm trang bị cho học viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về nhận biết đặc điểm hình thái cây trà; thu hái chế biến, bảo quản quả/ hạt; nhân giống và chăm sóc cây trong vườn ươm. Đây là những bước kỹ thuật tiền đề quyết định quá trình sinh trưởng, phát triển cũng như năng suất, phẩm chất sản phẩm trà.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

1. Kiến thức

- Nêu được đặc điểm hình thái của 02 loài trà (trà ta, trà úc);
- Nêu được các phương pháp chọn cây, thu hái, chế biến và bảo quản quả/ hạt trà giống;
- Liệt kê được quy trình kỹ thuật nhân giống rễ trần và trong túi bầu;
- Nêu được các biện pháp chăm sóc cây con trong vườn ươm.

2. Kỹ năng

- Phân biệt được 02 loài trà trên vùng đất ngập phèn;
- Chọn được cây mẹ đủ tiêu chuẩn để thu hái quả giống;
- Thu hái, chế biến và bảo quản được quả/ hạt trà;
- Nhân được trà giống rễ trần và trong túi bầu;
- Thực hiện được các công việc chăm sóc cây con trong vườn ươm.

3. Thái độ

- Tuân thủ quy định kỹ thuật chọn, nhân giống trà trên vùng đất ngập phèn;
- Ý thức trong việc tiết kiệm vật tư, đảm bảo an toàn trong lao động và vệ sinh môi trường.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

| TT | Tên các bài trong mô đun | Thời gian | | | |
|----|---|-----------|-----------|-----------|-----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra* |
| 1 | Giới thiệu chung về một số loài trà | 06 | 02 | 04 | |
| 2 | Thu hái, chế biến và bảo quản hạt giống | 20 | 04 | 14 | 02 |
| 3 | Thiết kế vườn ươm | 20 | 08 | 10 | 02 |
| 4 | Sản xuất cây con túi bầu | 50 | 12 | 46 | 02 |
| 5 | Sản xuất cây con rễ trần | 50 | 12 | 46 | 02 |
| | <i>Kiểm tra hết mô đun</i> | <i>04</i> | <i>0</i> | <i>0</i> | <i>04</i> |
| | Cộng | 150 | 28 | 110 | 12 |

Ghi chú: (*) *Kiểm tra tích hợp giữa lý thuyết với thực hành nên thời gian kiểm tra được tính trong tổng số giờ thực hành*

2. Nội dung chi tiết

Bài 1. Giới thiệu chung về một số loài trà

Thời gian: 06 giờ

Mục tiêu

- Liệt kê được tên một số loài trà trên vùng đất ngập phèn tại Việt Nam;
- Mô tả được đặc điểm hình thái của trà ta, trà úc;
- Phân biệt được 02 loài trà trên vùng đất ngập phèn thường gặp ở Việt Nam.

Nội dung

1. Trà cừ
 - 1.1 Xuất xứ
 - 1.2 Đặc điểm hình thái
 - 1.3 Phân bố tự nhiên
 - 1.4 Điều kiện khí hậu
 - 1.5 Điều kiện đất đai và địa lý tự nhiên
 - 1.6 Công dụng của cây trà cừ

- 1.6.1 Gõ
- 1.6.2 Vò
- 1.6.3 Lá
- 1.6.4 Than trà
- 2. Trà Ức (trà lá dài)
 - 2.1 Xuất xứ
 - 2.2 Đặc điểm hình thái
 - 2.3 Phân bố tự nhiên
 - 2.4 Điều kiện khí hậu
 - 2.5 Điều kiện đất đai và địa lý tự nhiên
 - 2.6 Công dụng của trà lá dài
 - 2.6.1 Gõ
 - 2.6.2 Vò
 - 2.6.3 Lá
 - 2.6.4 Than trà

Bài 2. Thu hái, chế biến và bảo quản hạt giống

Thời gian: 20 giờ

Mục tiêu

- Mô tả được phương pháp thu hái, tách quả lấy hạt, bảo quản hạt;
- Nhận biết được độ chín của quả;
- Thực hiện được kỹ thuật thu hái quả, tách quả lấy hạt, bảo quản hạt;
- Tuân thủ quy định kỹ thuật thu hái quả, chế biến và bảo quản hạt;
- Ý thức an toàn lao động.

Nội dung

1. Tầm quan trọng của hạt giống
2. Thu hái quả giống
 - 2.1 Chọn cây lấy giống
 - 2.2 Thu hái quả giống
 - 2.2.1 Chuẩn bị dụng cụ thu hái
 - 2.2.2 Xác định thời gian thu quả
 - 2.2.3 Nhận biết độ chín quả
 - 2.2.4 Hái quả

- 2.2.5 Thu gom quả
- 3. Phơi quả lấy hạt
 - 3.1 Ủ quả
 - 3.2 Phơi quả
- 4. Phân loại và làm sạch hạt
- 5. Làm khô hạt giống
- 6. Đóng gói hạt giống
- 7. Bảo quản hạt giống

Bài 3. Thiết kế vườn ươm

Thời gian: 20 giờ

Mục tiêu

- Trình được khái niệm về vườn ươm
- Trình bày được tiêu chuẩn của từng loại vườn ươm trong thực tế sản xuất
- Nhận diện được các loại vườn ươm trong thực tế sản xuất
- Thiết kế được các loại vườn ươm phù hợp với thực tế sản xuất

Nội dung

- 1. Khái niệm về vườn ươm
- 2. Phân loại vườn ươm
 - 2.1 Theo tính chất sản xuất
 - 2.1.1 Theo thời gian sử dụng
 - 2.1.2 Theo loài cây
 - 2.1.3 Theo quy mô
 - 2.2 Theo cách thức sản xuất
- 3. Thiết kế vườn ươm
 - 3.1 Lựa chọn địa điểm đặt vườn ươm
 - 3.1.1 Vị trí đặt vườn ươm
 - 3.1.2 Yếu tố đất đai
 - 3.1.3 Yếu tố nguồn nước
 - 3.1.4 Nguồn cung cấp điện
 - 3.2 Thiết kế các công trình trong vườn ươm
 - 3.2.1 Nhà kho, đóng bầu

- 3.2.2 Luống sản xuất cây con
- 3.2.3 Giàn che nắng
- 3.2.4 Đường đi lại trong vườn ươm
- 3.2.5 Hệ thống tưới tiêu
- 3.2.6 Khu ươm nuôi cây
- 3.2.7 Hàng rào và cổng ra vào

Bài 4. Sản xuất cây con túi bầu

Thời gian: 50 giờ

Mục tiêu

- Nêu được quy trình kỹ thuật sản xuất cây con túi bầu;
- Thực hiện được các công việc lên luống, đóng bầu, làm dàn che, cấy cây, gieo hạt;
- Nêu được biện pháp chăm sóc cây ươm;
- Thực hiện được các công việc tưới nước, tỉa thưa, đảo bầu, bón phân, phòng trừ sâu bệnh cây ươm;
- Tuân thủ các quy định về sản xuất cây giống;
- Rèn luyện tính cẩn thận, trung thực, chính xác;
- Tuân thủ các quy định về chăm sóc cây ươm;
- Đảm bảo vệ sinh môi trường khi sử dụng thuốc BVTV.

Nội dung

1. Ưu điểm và nhược điểm sản xuất cây con trong túi bầu
 - 1.1 Ưu điểm
 - 1.2 Nhược điểm
2. Chuẩn bị đất
 - 2.1 Tạo luống gieo ươm
 - 2.1.1 Làm đất
 - 2.1.2 Tạo luống gieo ươm
 - 2.1.2.1 Khái niệm về luống nổi có gờ
 - 2.1.2.2 Trình tự các bước lên luống nổi có gờ
 - 2.2 Tạo giá thể luống gieo hạt
3. Đóng bầu
 - 3.1 Chọn túi bầu/ vỏ bầu

3.2 Xác định tỉ lệ thành phần hỗn hợp ruột bầu

3.2.1 Thành phần hỗn hợp ruột bầu

3.2.2 Tính toán thành phần hỗn hợp ruột bầu

3.2.3 Trộn hỗn hợp ruột bầu

3.3 Đóng bầu

3.4 Tạo má luống

4. Gieo hạt

4.1 Kiểm tra hạt giống

4.2 Gieo hạt

5. Cấy cây

5.1 Chọn cây cấy

5.2 Bứng cây mạ

5.3 Cấy cây vào bầu

5.4 Tưới nước và che phủ

6. Chăm sóc cây tràm con ở vườn ươm

6.1 Tưới nước

6.2 Che nắng, mưa, gió

6.3 Nhổ cỏ, phá ván

6.4 Bón thúc phân

6.5 Phòng trừ sâu bệnh hại

6.6 Đảo bầu

6.7 Hãm cây

Bài 5. Sản xuất cây con rễ trần

Thời gian: 50 giờ

Mục tiêu

- Nêu được quy trình kỹ thuật sản xuất cây con rễ trần;
- Nêu được biện pháp chăm sóc cây ươm;
- Chọn được địa điểm gieo ươm;
- Thực hiện được các công việc cày đất, lên liếp, bón lót, sạ (gieo) hạt;
- Thực hiện được các công việc tưới nước, tỉa thưa, đảo bầu, bón phân, phòng trừ sâu bệnh cây ươm;

- Tuân thủ các quy định về sản xuất cây giống;
- Rèn luyện tính cẩn thận, trung thực, chính xác;
- Tuân thủ các quy định về chăm sóc cây ươm;
- Đảm bảo vệ sinh môi trường khi sử dụng thuốc BVTV.

Nội dung

1. Ưu, nhược điểm của gieo ươm rễ trần

1.1 Ưu điểm

1.2 Nhược điểm

2. Chuẩn bị đất

2.1 Chọn địa điểm gieo ươm

2.2 Lên luống/ liếp gieo ươm

2.3 Làm đất ruộng gieo

2.3.1 Dọn thực bì kết hợp cày đất

2.3.2 San phẳng ruộng gieo

2.3.3 Làm bờ bao ruộng gieo

3. Bón phân lót

4. Gieo hạt

4.1 Sạ (gieo) nước

4.1.1 Chọn thời điểm sạ hạt

4.1.2 Xử lý hạt giống

4.1.3 Trộn hạt

4.1.4 Sạ (gieo) hạt nước

4.2 Sạ (gieo) khô

4.2.1 Chọn thời điểm sạ hạt

4.2.2 Xử lý hạt giống

4.2.3 Trộn hạt

4.2.4 Sạ (gieo) hạt

4.3 Tưới nước và che phủ hạt

5. Chăm sóc cây ươm rễ trần

5.1 Nhổ cỏ

5.2 Bón thúc phân

5.3 Tỉa thưa, dặm cây

5.4 Phòng trừ sâu bệnh hại

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Tài liệu giảng dạy

Giáo trình mô đun Nhân giống trầm trong chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề của nghề Nhân giống và trồng trầm trên vùng đất ngập phèn.

2. Điều kiện về thiết bị dạy học và phụ trợ

Máy laptop, máy chiếu, phim tài liệu, băng đĩa, tranh ảnh ...

3. Điều kiện về cơ sở vật chất

Dụng cụ, vật tư được tính cho 30 học viên

| Hạng mục | Số lượng |
|---------------------------------------|--------------------|
| Phòng học lý thuyết | 01 phòng |
| Rừng trồng trầm đến tuổi trưởng thành | 01 |
| Ghe/ thuyền | 01 chiếc |
| Luống gieo ươm (1m x 15m) | 03 luống |
| Ruộng gieo ươm | 500 m ² |
| Câu liêm | 03 chiếc |
| Cuốc | 09 chiếc |
| Xẻng | 09 chiếc |
| Bay | 09 chiếc |
| Kéo cắt cành | 09 chiếc |
| Thang | 01 chiếc |
| Máy cày bằng tay | 01 máy |
| Bình phun thuốc 8 lít | 03 bình |
| Xô/ chậu/ thau | 03 chiếc |
| Bình tưới hoa sen | 03 chiếc |
| Lưới/ lá | 50 m ² |
| Bạt nilon | 50 m ² |
| Búa | 3 chiếc |

| | |
|--------------------------|-------------------|
| Khay | 09 chiếc |
| Túi vải (30x15cm) | 03 chiếc |
| Hạt giống | 100 gram |
| Phân bón NPK | 12 kg |
| Phân lân | 16 kg |
| Phân ure | 50 gram |
| Đất | 2 m ³ |
| Sơ dừa | 04 m ³ |
| Tro trấu | 02 m ³ |
| Thuốc Viben C (100 gram) | 03 gói |
| Thuốc kích thích (1gram) | 01 gói |
| Thuốc sâu (100ml) | 01 chai |
| Túi bầu (5 x 10 cm) | 1, 5 kg |
| Túi nilon (10 x 20 cm) | 03 gram |

4. Điều kiện khác: bảo hộ lao động, chuyên gia hướng dẫn

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Phương pháp đánh giá

- Lý thuyết: Kiểm tra theo hình thức vấn đáp hoặc tự luận về kỹ thuật chọn cây trội, sản xuất cây con rễ trần, sản xuất cây con túi bầu, chăm sóc cây con .

- Kỹ năng: kiểm tra năng lực thực hiện các bước công việc: thu hái, đóng bầu, gieo hạt, cấy cây, phun thuốc BVTV, tỉa thưa.

2. Nội dung đánh giá

+ Về kiến thức

- Yêu cầu về đặc điểm thực vật cây trà.

- Kỹ thuật thu hái, nhân giống trà.

+ Về kỹ năng

- Kỹ năng chọn cây trội, đóng bầu, gieo hạt, cấy cây, bón phân, phun thuốc, tỉa thưa

+ Về thái độ

- Mức độ tuân thủ các quy định, quy trình trong việc chọn cây trội, nhân giống trầm, chăm sóc cây ươm

- Tính tự giác, chủ động, sáng tạo, mức độ tích cực trong quá trình học tập lý thuyết và thực hành.

3. Tiêu chuẩn đánh giá

Đánh giá kết quả hoàn thành mô đun qua kết quả các bài kiểm tra lý thuyết. Đánh giá theo thang điểm 10. Mức độ đạt yêu cầu từ 5 điểm trở lên.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phạm vi áp dụng chương trình

Chương trình mô đun Nhân giống trầm áp dụng cho các khoá đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng, trước hết là các khoá đào tạo nghề phục vụ cho Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020.

Chương trình mô đun Nhân giống trầm có thể sử dụng dạy độc lập hoặc cùng một số mô đun khác cho các khoá tập huấn hoặc dạy nghề dưới 3 tháng (dạy nghề thường xuyên).

Chương trình này có thể áp dụng cho các địa phương trong cả nước.

Ngoài đối tượng là lao động nông thôn, có thể giảng dạy nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề cho các lao động khác có nhu cầu.

Là mô đun tích hợp giữa lý thuyết và thực hành đòi hỏi tỉ mỉ, cẩn thận, tránh các nguy hiểm do côn trùng, cây đổ gãy ... trong quá trình đi rừng.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy mô-đun đào tạo

Phương pháp giảng dạy: sử dụng phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm, giảng giải kết hợp làm mẫu và có ví dụ minh họa bằng hình ảnh thực tế, rèn luyện kỹ năng thực hành thu hái, nhân giống và chăm sóc cây trong vườn ươm.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý

- Thu hái quả;
- Thiết kế vườn ươm;
- Gieo hạt;
- Đóng bầu;
- Cấy cây;
- Chăm sóc cây con.

4. Tài liệu cần tham khảo

- Phân viện Nghiên cứu Khoa học lâm nghiệp Nam bộ, 2006. “*Phát triển rừng trầm (Melaleuca) ở ĐBSCL*”. Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc.

- Dương Văn Ni, Junichi Ito, Haru Omura và ctv, 2005 “*Trồng rừng trà trên những vùng đất chua nặng ở Đồng bằng sông Cửu Long và Công dụng thương phẩm*”. Đại Học Cần Thơ.

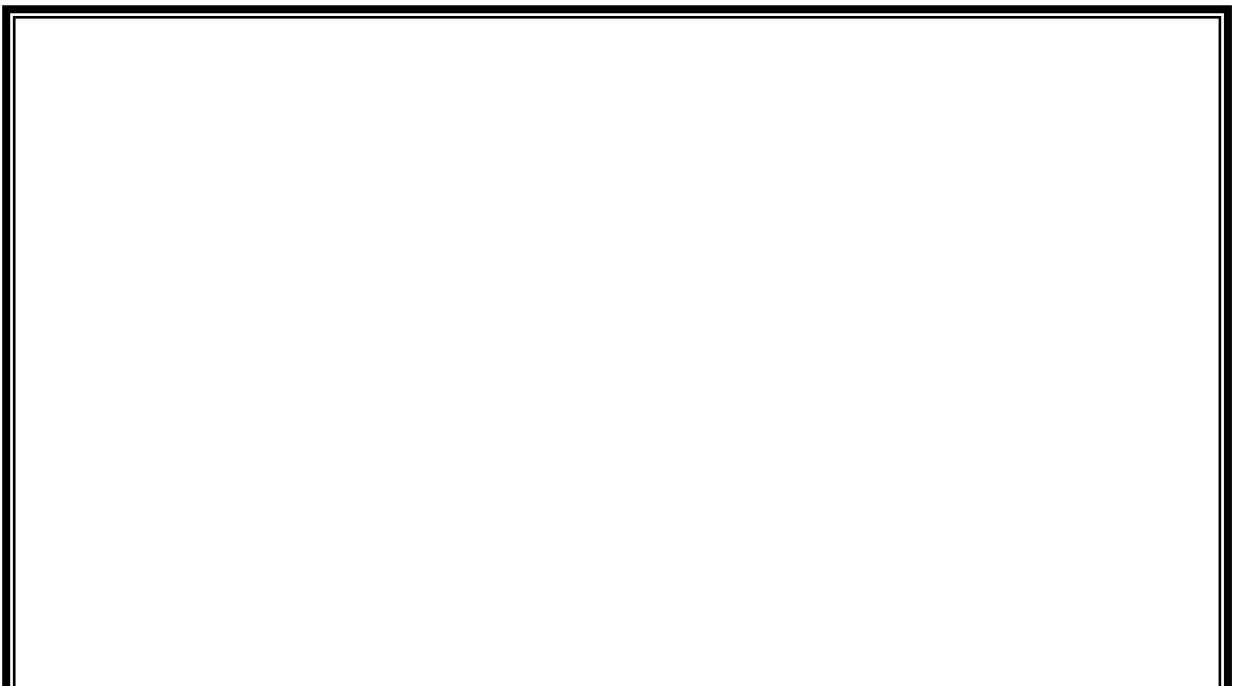
- Nguyễn Xuân Quát, Nguyễn Việt Cường, 2005, “*Cây Trà Việt Nam loài cây bản địa đa sinh thái và đa tác dụng*”. Viện Khoa học Lâm Nghiệp Việt Nam, Hà Nội.

- Phạm Hoàng Hộ, 2001. “*Cây cỏ Việt Nam*”. Nhà xuất bản Trẻ.

- Lê Mộng Chân, Lê Thị Huyền, 2000. “*Thực vật cây rừng*”. Nhà xuất bản Nông nghiệp.

- Thái Văn Trưng, 1977. “*Thảm thực vật rừng Việt Nam trên quan điểm hệ sinh thái*”, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

- www.agriviet.com.vn,



CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN TRỒNG VÀ CHĂM SÓC TRÀM

Mã số mô đun: MĐ 02

Thời gian mô đun: 140 giờ (Lý thuyết: 26 giờ, Thực hành: 102 giờ, kiểm tra: 12 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

1. Vị trí

Trồng và chăm sóc tràm là mô đun chuyên môn nghề trong chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp Nhân giống và trồng tràm trên vùng đất ngập phèn; được giảng dạy sau mô đun Nhân giống tràm và trước mô đun Bảo vệ và nuôi dưỡng rừng tràm. Mô đun này cũng có thể giảng dạy độc lập theo yêu cầu của người học.

2. Tính chất

Mô đun này là chuyên môn nghề, thuộc mô đun bắt buộc của nghề nhân giống và trồng tràm trên vùng đất ngập phèn, mô đun này hướng dẫn các kiến thức và kỹ năng liên quan đến làm đất, thiết kế, trồng và chăm sóc rừng tràm. Địa điểm thực hiện tại cơ sở đào tạo hay ở thực địa, thời gian thích hợp để tiến hành giảng dạy theo mùa vụ trồng cây.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

- Về kiến thức
 - + Trình bày được yêu cầu về đất thích hợp cho việc trồng tràm;
 - + Mô tả được quy trình chọn đất trồng tràm;
 - + Mô tả được quy trình làm đất và tiêu chuẩn cần đạt được khi làm đất trồng tràm;
 - + Liệt kê được trình tự kỹ thuật: Trồng mới, trồng dặm, chăm sóc tràm.
- Về kỹ năng
 - + Thực hiện được việc chọn đất trồng tràm;
 - + Thực hiện được các thao tác trong việc vệ sinh đồng ruộng, cải tạo một số yếu tố bất lợi về đất cho mục đích trồng tràm;
 - + Thực hiện được các bước trồng tràm bằng cây có bầu, cây rễ trần đảm bảo tỷ lệ sống cao;
 - + Thực hiện được các công việc bón phân, trồng dặm phù hợp với thời kỳ sinh trưởng của tràm.
- Về thái độ
 - + Có thái độ bảo vệ tài nguyên đất, bảo vệ môi trường;
 - + Tuân thủ quy trình trong việc chọn đất, làm đất, bón phân trồng tràm;

+ Có tinh thần trách nhiệm, có thái độ bảo vệ đất, bảo vệ cây, an toàn cho bản thân và cho môi trường;

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

| Số TT | Tên các bài trong mô đun | Thời gian | | | |
|-------|----------------------------|------------|-----------|------------|-----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra* |
| 1 | Chuẩn bị đất trồng trà | 40 | 06 | 32 | 02 |
| 2 | Trồng cây túi bầu | 34 | 08 | 24 | 02 |
| 3 | Trồng cây rễ trần | 30 | 08 | 20 | 02 |
| 4 | Chăm sóc cây con | 32 | 04 | 26 | 02 |
| | <i>Kiểm tra hết mô đun</i> | 04 | | | 04 |
| | Cộng | 140 | 26 | 102 | 12 |

Ghi chú: (*) *Kiểm tra tích hợp giữa lý thuyết với thực hành nên thời gian kiểm tra được tính trong tổng số giờ thực hành*

2. Nội dung chi tiết

Bài 1. Chuẩn bị đất trồng trà

Thời gian: 40 giờ

Mục tiêu

- Nêu được một số đặc điểm của đất ngập phèn;
- Nêu được sự cần thiết khi chuẩn bị đất trồng trà;
- Chọn được loại đất thích hợp cho việc trồng trà;
- Thực hiện được công việc cày đất, lên luống/ liếp;
- Thực hiện được một số công việc cơ bản trong việc thiết kế mặt bằng trồng trà.

Nội dung

1. Ý nghĩa của việc chuẩn bị đất trước khi trồng
2. Tìm hiểu một số chỉ tiêu đánh giá đặc điểm, tính chất đất phèn
 - 2.1 Định nghĩa
 - 2.2 Nguyên nhân hình thành
 - 2.3 Đặc điểm, tính chất của đất phèn
3. Phân loại đất phèn

- 3.1 Đất phèn tiềm tàng
- 3.2 Đất phèn hoạt động
- 4. Lựa chọn đất trồng tràm
- 5. Vệ sinh đồng ruộng
 - 5.1 Phân loại thực bì
 - 5.2 Xử lý thực bì
 - 5.2.1 Phương pháp thủ công
 - 5.2.2 Xử lý bằng cơ giới
 - 5.2.3 Kết hợp thủ công và cơ giới
- 6. Thiết kế mặt bằng trồng tràm
 - 6.1 Ý nghĩa của việc thiết kế mặt bằng trồng tràm
 - 6.2 Khảo sát thực địa khu vực trồng tràm
 - 6.3 Cắm mốc xác định vị trí các khu vực trồng, lô trồng
- 7. Làm đất
 - 7.1 Lên líp/ luống
 - 7.2 Không lên líp

Bài 2. Trồng cây túi bầu

Thời gian: 34 giờ

Mục tiêu

- Nêu được quy trình kỹ thuật trồng cây có bầu;
- Chọn được thời vụ trồng tràm thích hợp;
- Trồng cây đúng quy trình kỹ thuật, tỷ lệ sống đạt trên 80%;
- Đảm bảo sử dụng tiết kiệm vật tư, an toàn lao động.

Nội dung

1. Xác định thời vụ trồng
2. Chọn cây đạt tiêu chuẩn
3. Xác định mật độ trồng
4. Trồng cây
 - 4.1 Vận chuyển cây con đến nơi tập kết
 - 4.2 Vận chuyển từ nơi tập kết đến nơi trồng
 - 4.3 Tạo lỗ/ hố
 - 4.4 Rạch vỏ bầu

4.5 Đặt cây

4.6 Lấp đất

Bài 3. Trồng cây rế trần

Thời gian: 30 giờ

Mục tiêu

- Nêu được quy trình kỹ thuật trồng cây rế trần;
- Chọn được thời vụ trồng trà thích hợp;
- Trồng cây đúng quy trình kỹ thuật đạt tỷ lệ sống trên 80%;
- Đảm bảo sử dụng tiết kiệm vật tư, an toàn lao động.

Nội dung

1. Xác định thời vụ trồng
2. Chọn cây đạt tiêu chuẩn
3. Xác định mật độ trồng
4. Bứng cây rầm
5. Trồng cây
 - 5.1 Vận chuyển cây con đến nơi trồng
 - 5.2 Đặt cây
 - 5.3 Lấp/ ép đất

Bài 4. Chăm sóc cây trà

Thời gian: 32 giờ

Mục tiêu

- Nêu được các biện pháp chăm sóc trà theo đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Thực hiện được các thao tác kỹ thuật cơ bản về bón phân, phun thuốc, bẫy chuột, trồng dặm;
- Ý thức đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

Nội dung

1. Chăm sóc rừng trồng năm thứ nhất
 - 1.1 Trồng dặm
 - 1.1.1 Điều kiện cần dặm cây
 - 1.1.2 Chuẩn bị cây giống
 - 1.1.3 Dặm cây

- 1.2 Phát dọn cỏ dại, cây bụi tái sinh
 - 1.2.1 Xác định loại cỏ dại, cây bụi tái sinh
 - 1.2.2 Phát dọn thực bì
- 1.3 Bón phân
- 1.4 Phòng trừ sâu bệnh hại
 - 1.4.1 Bệnh khô đầu lá
 - 1.4.2 Sâu đục thân 5 vạch đầu nâu
 - 1.4.3 Sâu keo hại cây con
 - 1.4.4 Sâu róm ăn lá
 - 1.4.5 Chuột
 - 1.4.6 Trâu bò phá hoại
- 2. Chăm sóc rừng trồng năm thứ hai
 - 2.1 Phát dọn cỏ dại, cây bụi tái sinh
 - 2.1.1 Xác định loại cỏ dại, cây bụi tái sinh
 - 2.1.2 Phát dọn năm thứ hai
 - 2.2 Bón phân
 - 2.3 Phòng trừ sâu bệnh hại
 - 2.3.1 Bệnh khô đầu lá
 - 2.3.2 Sâu đục thân 5 vạch đầu nâu
 - 2.3.3 Sâu keo hại cây con
 - 2.3.4 Sâu róm ăn lá
- 3. Chăm sóc rừng trồng năm thứ ba
 - 3.1 Phát dọn cỏ dại, cây bụi tái sinh
 - 3.1.1 Xác định loại cỏ dại, cây bụi tái sinh
 - 3.1.2 Phát dọn năm thứ ba
 - 3.2 Bón phân
 - 3.3 Phòng trừ sâu bệnh hại
 - 3.3.1 Bệnh khô đầu lá
 - 3.3.2 Sâu đục thân
 - 3.3.3 Sâu keo hại cây con
 - 3.3.4 Sâu róm ăn lá

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Tài liệu giảng dạy

- Giáo trình mô đun trồng và chăm sóc trà
- Bộ phiếu hướng dẫn thực hành.

2. Điều kiện về thiết bị dạy học và phụ trợ

Máy chiếu Projector; băng video về kỹ thuật khảo sát đánh giá đất, kỹ thuật làm đất trước khi trồng trà; ảnh chụp rừng trồng trà đã được thiết kế và xây dựng đúng kỹ thuật.

3. Cơ sở vật chất

- Khu đất đã được xây dựng cho việc trồng trà.
- Một số thiết bị xác định nhanh tính chất đất ngoài thực địa (thiết bị đo dài, pH, độ ẩm đất).
- Dụng cụ đo: thước dây, thước mét,
- Các loại dụng cụ lao động phổ thông sử dụng cho làm đất và máy làm đất.

Dụng cụ, vật tư được tính cho 30 học viên

| Hạng mục | Số lượng |
|-----------------------|----------|
| Phòng học lý thuyết | 01 phòng |
| Khu đất trồng trà | 0,1 ha |
| Ghe xuồng | 01 chiếc |
| Thiết bị đo pH | 03 chiếc |
| Thước dây 50m | 03 cuộn |
| Búa | 03 chiếc |
| Cuốc | 09 chiếc |
| Xẻng | 09 chiếc |
| Máy cày tay | 01 máy |
| Bay | 09 chiếc |
| Kéo cắt cành | 09 chiếc |
| Bình phun thuốc 8 lít | 03 bình |
| Dao phát | 09 chiếc |
| Rỗ | 09 chiếc |
| Thước mét 1,5m | 09 cuộn |
| Dây nilon | 02 kg |
| Giấy A ₀ | 03 tờ |
| Thước kẻ 0,5m | 03 cây |
| Phân bón NPK | 30 kg |
| Phân Kali | 05 kg |
| Tro trâu | 30 kg |

| | |
|------------------------|-----------|
| Thuốc trừ sâu (100 ml) | 03 chai |
| Thuốc VibenC (100 gr) | 03 gói |
| Cây giống túi bầu | 2.000 cây |
| Cây giống rễ trần | 3.000 cây |

4. Điều kiện khác

Bảo hộ lao động, chuyên gia hướng dẫn.

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Phương pháp đánh giá

- Lý thuyết: Kiểm tra theo hình thức vấn đáp hoặc tự luận về kỹ thuật chọn đất, vệ sinh đồng ruộng, làm đất.

- Kỹ năng: kiểm tra năng lực thực hiện các bước công việc: lựa chọn đất, vệ sinh đồng ruộng, làm đất trước khi trồng.

2. Nội dung đánh giá

+ Về kiến thức

- Yêu cầu về đất đối với việc trồng trà.

- Kỹ thuật vệ sinh đồng ruộng, làm đất trước khi trồng trà

- Quy trình trồng, chăm sóc trà

+ Về kỹ năng

- Kỹ năng chọn đất, vệ sinh đồng ruộng, làm đất trước khi trồng trà.

- Trồng trà túi bầu, rễ trần.

- Biện pháp chăm sóc rừng trà non.

+ Về thái độ

- Mức độ tuân thủ các quy định, quy trình trong việc chọn đất, vệ sinh đồng ruộng, làm đất, trồng, chăm sóc.

- Tính tự giác, chủ động, sáng tạo, mức độ tích cực trong quá trình học tập lý thuyết và thực hành.

- Tiết kiệm vật tư, bảo đảm an toàn cho người, cây trồng, dụng cụ thực hành, môi trường.

3. Tiêu chuẩn đánh giá

Đánh giá kết quả hoàn thành mô đun qua kết quả các bài kiểm tra lý thuyết. Đánh giá theo thang điểm 10. Mức độ đạt yêu cầu từ 5 điểm trở lên.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phạm vi áp dụng chương trình

Chương trình mô đun được áp dụng cho các khoá đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng, trước hết là các khoá đào tạo nghề phục vụ cho Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020.

Chương trình mô đun có thể được sử dụng dạy độc lập hoặc cùng một số mô đun khác cho các khoá tập huấn hoặc dạy nghề dưới 3 tháng (dạy nghề thường xuyên).

Chương trình áp dụng cho cả nước.

Ngoài người lao động nông thôn, có thể giảng dạy nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề cho các lao động khác có nhu cầu.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy mô đun

Sử dụng phương pháp thuyết trình với thảo luận, làm mẫu, trực quan, uốn nắn, thực hành kỹ năng, kiểm tra đánh giá.

Học viên có thể sử dụng tài liệu phát tay, phiếu giao bài tập làm tài liệu tham khảo.

3. Những trọng tâm chương trình cần lưu ý

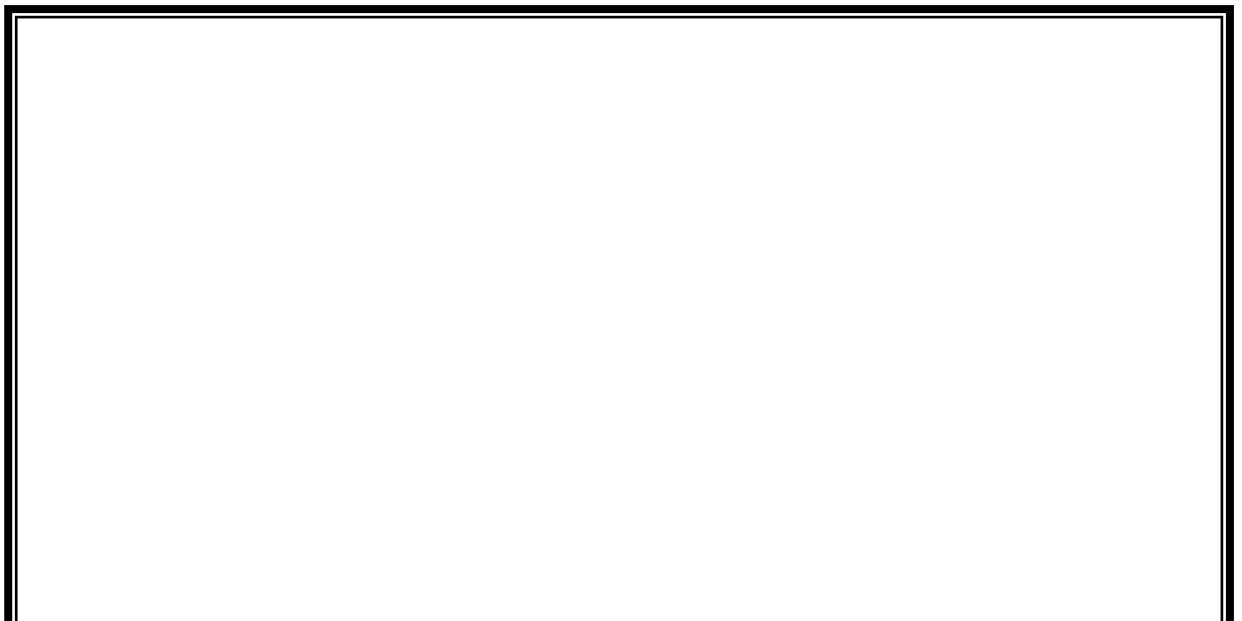
- Yêu cầu về đất đối với cây trà.
- Kỹ thuật thiết kế diện tích đất trồng trà.
- Kỹ thuật làm đất trước khi trồng trà.

4. Tài liệu cần tham khảo

- Phân viện Nghiên cứu Khoa học lâm nghiệp Nam bộ, 2006. “Phát triển rừng trà (Melaleuca) ở ĐBSCL”. Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc.

- Nguyễn Văn Thêm, 2005. “Trồng rừng và nuôi rừng Trà nhằm cung cấp nguyên liệu gỗ củi, củ và gỗ xẻ”. Tham luận tại Hội thảo về rừng Trà ở Cà Mau, tháng 02/2005.

- Phạm Thế Dũng và Phạm Ngọc Cơ, 2003. “Xây dựng mô hình khoa học công nghệ và kinh tế xã hội để phát triển rừng Trà bền vững, có hiệu quả cao trên đất phèn ở huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An”, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, Hà Nội.



CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN BẢO VỆ VÀ NUÔI DƯỠNG RỪNG TRÀM

Mã số mô đun: MĐ 03

Thời gian mô đun: 70 giờ (Lý thuyết: 14 giờ; Thực hành: 48 giờ, Kiểm tra: 08 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

1. Vị trí

Mô đun bảo vệ và nuôi dưỡng rừng tràm là một mô đun chuyên môn trong chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề nhân giống và trồng tràm trên đất ngập phèn, mô đun này được giảng dạy sau mô đun trồng và chăm sóc rừng tràm.

2. Tính chất

Đây là mô đun quan trọng trong chương trình dạy nghề nhân giống và trồng tràm trên đất ngập phèn, mô đun này cung cấp cho người học kiến thức, kỹ năng và thái độ liên quan đến bảo vệ, nuôi dưỡng rừng tràm.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

1. Kiến thức

- Liệt kê được các công việc bảo vệ, nuôi dưỡng rừng tràm;
- Nêu được ý nghĩa của việc phòng cháy;
- Nêu được các bước công việc phòng cháy, chữa cháy rừng tràm.

2. Kỹ năng

- Tỉa thưa rừng tràm đúng quy trình kỹ thuật;
- Lập được phương án phòng cháy rừng tràm trước mùa khô;
- Tính toán được thiệt hại sau khi xảy ra cháy rừng;
- Sử dụng được các dụng cụ, phương tiện tham gia chữa cháy rừng.

3. Thái độ

- Nghiêm túc thực hiện các biện pháp an toàn lao động khi sử dụng các dụng cụ (dao phát và cưa), phương tiện như ghe (thuyền).

- An toàn tuyệt đối cho người, phương tiện và giảm thiệt hại tối đa trong công tác chữa cháy rừng.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

| Số TT | Tên bài | Thời gian | | | |
|----------------------------|----------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra* |
| 1 | Nuôi dưỡng rừng tràm | 32 | 06 | 24 | 2 |
| 2 | Bảo vệ rừng tràm | 34 | 08 | 24 | 2 |
| <i>Kiểm tra hết mô đun</i> | | 04 | | | 04 |
| Cộng | | 70 | 14 | 48 | 08 |

Ghi chú: (*) Kiểm tra tích hợp giữa lý thuyết với thực hành nên thời gian kiểm tra được tính trong tổng số giờ thực hành

2. Nội dung chi tiết

Bài 1. Nuôi dưỡng rừng trà

Thời gian: 32 giờ

Mục tiêu

- Liệt kê được các công việc nuôi dưỡng rừng trà;
- Tỉa thưa rừng trà đúng quy trình kỹ thuật;
- Ý thức an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

Nội dung

1. Kiểm tra rừng trà
 - 1.1. Chuẩn bị dụng cụ
 - 1.2. Kiểm tra tỷ lệ cây sống
 - 1.3. Kiểm tra tình hình rừng
2. Luồng phát nuôi dưỡng rừng trà
 - 2.1. Chuẩn bị dụng cụ luồng phát
 - 2.2. Chặt dây leo, cây bụi, cỏ dại
 - 2.3. Tỉa cành nhánh
3. Tỉa thưa rừng trà:
 - 3.1. Mục đích và ý nghĩa
 - 3.2. Thời gian tỉa thưa rừng trà
 - 3.3. Xác định cường độ tỉa thưa:
 - 3.3. Các bước công việc tỉa thưa rừng trà
1. Kiểm tra rừng trà
 - 1.1. Kiểm tra tỷ lệ cây sống/ chết
 - 1.2. Kiểm tra tình hình sinh trưởng của rừng trà
2. Phát dọn thực bì
 - 2.1. Phát dây leo
 - 2.2. Phát cây bụi
3. Tỉa thưa rừng trà
 - 3.1 Mục đích, ý nghĩa của tỉa thưa rừng
 - 3.2 Xác định thời gian và chu kỳ chặt tỉa thưa rừng trà

- 3.2.1 Xác định thời gian tỉa thưa
- 3.2.2 Xác định chu kỳ tỉa thưa
- 3.3 Tính tỷ lệ % tỉa thưa
- 3.4 Lựa chọn phương thức và phương pháp tỉa thưa
- 3.5 Đánh dấu cây chặt, cây chừa
- 3.6 Chặt hạ cây tỉa thưa

Bài 2. Bảo vệ rừng tràm

Thời gian: 34 giờ

Mục tiêu

- Nêu được tác hại của cháy rừng;
- Nêu được các công việc liên quan đến phòng chống cháy rừng tràm;
- Nêu được nguyên tắc an toàn lao động trong phòng chống cháy rừng;
- Lập được phương án phòng cháy rừng tràm trước mùa khô;
- Sử dụng được các dụng cụ, phương tiện tham gia chữa cháy rừng;
- An toàn tuyệt đối cho người, phương tiện và giảm thiệt hại tối đa trong công tác chữa cháy rừng.

Nội dung

1. Tuần tra bảo vệ rừng
2. Công tác tuyên truyền trong bảo vệ rừng
3. Một số vấn đề liên quan đến phòng cháy rừng tràm
 - 3.1. Khái niệm
 - 3.2. Nguyên nhân tác hại của cháy rừng tràm
 - 3.3. Điều kiện xảy ra cháy rừng tràm
 - 3.4. Các loại cháy rừng tràm
4. Phòng cháy rừng tràm
5. Chữa cháy rừng tràm
 1. Vai trò của rừng tràm
 2. Phòng cháy rừng
 - 2.1 Xây dựng phương án phòng cháy rừng tràm
 - 2.2 Tuần tra rừng
 - 2.3 Làm các biển báo phòng cháy rừng
 - 2.4 Vệ sinh rừng

2.5 Gia cố hệ thống kênh/mương

3. Chữa cháy rừng

3.1 Báo động cháy rừng

3.2 Huy động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng

3.3 Triển khai phương án chữa cháy rừng

3.4 An toàn lao động khi tham gia chữa cháy rừng

4. Ngăn chặn các hành vi phá hoại

5. Tính toán thiệt hại sau khi cháy rừng

6. Biện pháp khắc phục

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Tài liệu giảng dạy

Chương trình, giáo trình đào tạo mô đun nuôi dưỡng và bảo vệ rừng tràm; phiếu phân tích các công việc kiểm tra rừng, chặt dây leo, tia thưa rừng tràm; một số tài liệu tham khảo liên quan; biểu mẫu điều tra tỷ lệ cây sống, cây chết.

2. Điều kiện về thiết bị dạy học và phụ trợ

Máy tính, máy chiếu, phim tài liệu, băng đĩa, tranh ảnh và hiện trường thực hành.

3. Điều kiện về cơ sở vật chất

Dụng cụ, vật tư tính cho 30 học viên

| Trang thiết bị | Số lượng |
|---|-----------------|
| Rừng trồng tràm | 0,5 ha |
| Phòng học thực hành (đạt tiêu chuẩn) | 1 phòng |
| Dao phát | 10 chiếc |
| Máy cưa xăng | 03 chiếc |
| Máy tính tay | 03 chiếc |
| Bản đồ hiện trạng rừng | 03 chiếc |
| Ghe/ thuyền | 03 chiếc |
| Chổi quét sơn đánh dấu cây chặt, cây chừa | 10 chiếc |
| Giấy A0 | 03 tờ |

| | |
|---------------------------------|--------|
| Giấy A 4 | 300 tờ |
| Sơn đánh dấu cây chặt, cây chừa | 03 hộp |

4. Điều kiện khác

Bảo hộ lao động; xăng, nhớt chạy cưa, dầu chạy ghe (thuyền).

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Phương pháp đánh giá

Thực hiện theo Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề hệ chính quy, ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH, ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Đây là một mô đun tích hợp giữa lý thuyết và thực hành, vì vậy khi đánh giá cần lưu ý;

Đánh giá kết quả học tập là sự tích hợp giữa lý thuyết và thực hành, nhưng trọng tâm là thực hành, thông qua hệ thống các bài thực hành kỹ năng trong từng bài dạy và bài thực hành khi kết thúc mô đun;

Học viên phải hoàn thành tất cả các bài kiểm tra định kỳ trong quá trình học tập và bài kiểm tra kết thúc mô đun.

2. Nội dung đánh giá

Nội dung đánh giá tập trung kỹ năng tỉa thưa rừng và kỹ năng phòng cháy chữa cháy rừng.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phạm vi áp dụng chương trình

Chương trình mô đun nuôi dưỡng bảo vệ rừng tràm áp dụng cho các khoá đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng;

Ngoài người lao động nông thôn, có thể giảng dạy nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề cho các lao động khác có nhu cầu.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy mô đun đào tạo

Sử dụng phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm;

Giảng giải kết hợp làm mẫu và có ví dụ minh hoạ bằng hình ảnh thực tế, rèn luyện kỹ năng thực hành tại hiện trường;

Cung cấp những kiến thức vừa đủ để thực hiện công việc trong bài dạy, trú trọng rèn luyện tay nghề của người học thông qua các bài thực hành tại hiện trường.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý

- Tỉa thưa rừng tràm
- Phòng cháy, chữa cháy rừng tràm

4. Tài liệu cần tham khảo

- Phân viện Nghiên cứu Khoa học lâm nghiệp Nam bộ, 2006. “*Phát triển rừng tràm (Melaleuca) ở ĐBSCL*”. Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc.
- Dương Công Chính, 2009, Đề tài “*Nghiên cứu và đề xuất chế độ nước thích hợp cho hồ rừng khu vực rừng tràm U Minh Thượng*”. Viện khoa học thủy lợi VN.
- <http://www.ebook.edu.vn>, <http://www.agriviet.com.vn>.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN KHAI THÁC VÀ TIÊU THỤ TRÀM

Mã số mô đun: MĐ 04

Thời gian mô đun: 60 giờ (Lý thuyết: 12 giờ, Thực hành: 42 giờ, kiểm tra: 06 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT MÔ ĐUN

1. Vị trí

Đây là mô đun chuyên môn nghề được giảng dạy sau cùng trong chương trình.

2. Tính chất

Mô đun này rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp trong khai thác và tiêu thụ trà cho người học.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

1. Kiến thức

- Nêu được các bước khai thác rừng trà;
- Nêu được nội dung cơ bản của một hợp đồng tiêu thụ sản phẩm gỗ trà.

2. Kỹ năng

- Thực hiện được chặt hạ cây tràm đúng quy trình kỹ thuật;
- Lập được hợp đồng tiêu thụ sản phẩm đầy đủ nội dung và tính pháp lý.

3. Thái độ

- An toàn lao động trong khai thác rừng tràm;
- Tôn trọng và hợp tác với khách hàng trong tiêu thụ tràm.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

| Số TT | Tên các bài trong mô đun | Tổng số | Thời gian | | |
|-------|---------------------------|-----------|-----------|-----------|------------|
| | | | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra * |
| 1 | Khai thác rừng tràm | 44 | 10 | 33 | 01 |
| 2 | Tiêu thụ sản phẩm gỗ tràm | 12 | 02 | 09 | 01 |
| | Kiểm tra hết môn | 04 | | | 04 |
| | Cộng | 60 | 12 | 42 | 06 |

Ghi chú: (*) Kiểm tra tích hợp giữa lý thuyết với thực hành nên thời gian kiểm tra được tính trong tổng số giờ thực hành

2. Nội dung chi tiết

Bài 1. Khai thác rừng tràm

Thời gian: 44 giờ

Mục tiêu

- Nêu được các bước khai thác rừng tràm;
- Thực hiện được chặt hạ cây tràm đúng quy trình kỹ thuật;
- Ý thức đảm bảo an toàn và bảo vệ môi trường.

Nội dung

1. Xác định trữ lượng rừng tràm
 - 1.1. Một số khái niệm
 - 1.2. Tính trữ lượng rừng tràm
2. Lập hồ sơ xin cấp phép khai thác rừng tràm
3. Khai thác gỗ tràm bằng cưa xăng

- 3.1. Sơ lược về cấu tạo cửa xăng:
- 3.2. Hướng dẫn sử dụng cửa xăng
- 3.3. Bảo dưỡng cửa xăng:
- 3.4. Chặt hạ gỗ tràm bằng cửa xăng
4. Công cụ chặt hạ thủ công
 - 4.1. Búa chặt hạ
 - 4.2. Rìu chặt hạ
 - 4.3. Cưa cung
 - 4.4. Một số công cụ hỗ trợ khác
 - 4.5. Chặt tràm bằng công cụ thủ công
 - 4.6. Những công việc sau khi chặt hạ
 - 4.7. An toàn lao động trong khi khai thác gỗ
5. Vận xuất gỗ
 - 5.1. Vận xuất bằng sức người
 - 5.2. Vận xuất bằng súc vật
 - 5.3. Bãi gỗ và bốc xếp

Bài 2. Tiêu thụ sản phẩm gỗ tràm

Thời gian: 12 giờ

Mục tiêu

- Nêu được nội dung cơ bản của một hợp đồng tiêu thụ sản phẩm gỗ tràm;
- Lập được hợp đồng tiêu thụ sản phẩm đầy đủ nội dung và tính pháp lý;
- Tôn trọng và hợp tác với khách hàng.

Nội dung

1. Định giá bán sản phẩm tràm
2. Tìm nguồn tiêu thụ
3. Hợp đồng tiêu thụ tràm

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Tài liệu giảng dạy

Chương trình, giáo trình đào tạo mô đun khai thác và tiêu thụ sản phẩm; bộ phiếu phân tích công việc.

2. Điều kiện về thiết bị dạy học và phụ trợ

Máy tính, máy chiếu, phim tài liệu, băng đĩa, tranh ảnh và hiện trường thực hành.

3. Điều kiện về cơ sở vật chất

Dụng cụ, vật tư tính cho 30 học viên

| Trang thiết bị | Số lượng |
|--------------------------------------|-----------------|
| Rừng trồng tràm đến tuổi khai thác | 0.5 ha |
| Phòng học thực hành (đạt tiêu chuẩn) | 01 phòng |
| Dao phát | 10 chiếc |
| Máy cưa xăng | 03 chiếc |
| Máy tính tay | 03 chiếc |
| Bản đồ hiện trạng rừng | 03 chiếc |
| Ghe (thuyền) | 03 chiếc |
| Giấy A0 | 03 tờ |
| Giấy A 4 | 300 tờ |

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Phương pháp đánh giá

Thực hiện theo Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề hệ chính quy, ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH, ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Đây là một mô đun tích hợp giữa lý thuyết và thực hành, vì vậy khi đánh giá cần lưu ý;

Đánh giá kết quả học tập là sự tích hợp giữa lý thuyết và thực hành, nhưng trọng tâm là thực hành, thông qua hệ thống các bài thực hành kỹ năng trong từng bài dạy và bài thực hành khi kết thúc mô đun;

Học viên phải hoàn thành tất cả các bài kiểm tra định kỳ trong quá trình học tập và bài kiểm tra kết thúc mô đun.

2. Nội dung đánh giá

Nội dung đánh giá tập trung kỹ năng tính toán trữ lượng rừng và kỹ năng lập hợp đồng mua bán sản phẩm

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phạm vi áp dụng chương trình

Chương trình mô đun nuôi dưỡng bảo vệ rừng tràm áp dụng cho các khoá đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng;

Ngoài người lao động nông thôn, có thể giảng dạy nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề cho các lao động khác có nhu cầu.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy mô đun đào tạo

Sử dụng phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm;

Giảng giải kết hợp làm mẫu và có ví dụ minh họa bằng hình ảnh thực tế, rèn luyện kỹ năng thực hành tại hiện trường;

Cung cấp những kiến thức vừa đủ để thực hiện công việc trong bài dạy, trú trọng rèn luyện tay nghề của người học thông qua các bài thực hành tại hiện trường.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý

Khai thác rừng trà

Hợp đồng tiêu thụ trà

4. Tài liệu cần tham khảo

- Phân viện Nghiên cứu Khoa học lâm nghiệp Nam bộ, 2006. “*Phát triển rừng trà (Melaleuca) ở ĐBSCL*”. Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc.

- Nguyễn Trọng Nhân, Lê Viết Bình, Yoichi Nagatsuka, 2005. “*Hiện trạng cung ứng và sử dụng gỗ Trà*”, Viện khoa học lâm nghiệp, Hà Nội.

- Trần Thanh Cao, 2006. “*Nghiên cứu thực trạng phát triển của rừng trà ở đồng bằng sông Cửu Long, giải pháp khắc phục*”. Viện Khoa học Lâm Nghiệp Việt Nam, Hà Nội.

- <http://www.ebook.edu.vn>, <http://www.agriviet.com.vn>